TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Đạt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hường

2. Ông Phạm Ngọc Minh

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Phạm Quang Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* **Bà Trần Thị Ngọc Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 06 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25-4-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18-5-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Quảng Thị Thanh T, sinh năm 1991 (có mặt)**

Bị đơn: **Ông Đàng Năng H, sinh năm 1992 (vắng mặt)**

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-01-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Quảng Thị Thanh T trình bày:

Bà Quảng Thị Thanh T và ông Đàng Năng H chung sống với nhau từ năm 2013; vợ chồng có tìm hiểu nhau được thời gian khoảng 02 tháng tiến đến hôn nhân; vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N.

Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên to tiếng chửi mắng, xúc phạm nhau, ông H ghen tuông vô cớ; tôi có góp ý nhiều lần nhưng ông H không thay đổi, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, trầm trọng; vợ chồng không còn chung sống từ tháng tháng 5-2018 cho đến nay; vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau muốn sống ra

sao thì sống; Đến thời điểm hôm nay bà T xác định không còn tình cảm yêu thương ông Đàng Năng H, tình cảm đối với ông H đã hết hoàn toàn; Vì vậy bà Quảng Thị Thanh T yêu cầu ly hôn ông Đàng Năng H, bà T đã suy nghĩ kỹ, cương quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đàng Quảng Thục A, sinh ngày 22-11-2013, hiện đang ở với bà T. Ly hôn bà Quảng Thị Thanh T yêu cầu được nuôi 01 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Hiện nay bà T làm thuê bán bánh mì, hàng tháng thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ, đủ khả năng nuôi con.

Ông H là nghề điện tử, hàng tháng thu nhập bao nhiêu tôi không biết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Đàng Năng H vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

- Tại phiên tòa bà Quảng Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá tài liệu, chứng cứ, thực trạng hôn nhân của bà Quảng Thị Thanh T và ông Đàng Năng H, đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quảng Thị Thanh T được ly hôn ông Đàng Năng H.

Về con chung: Giao con chung tên Đàng Quảng Thục A, sinh ngày 22-11-2013 cho bà Quảng Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đàng Năng H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Quảng Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con đối với bị đơn ông Đàng Năng H, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Đàng Năng H cư trú tại thôn Chất Thường, xã P, huyện N thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

[1.2] - Về sự vắng mặt của bị đơn ông Đàng Năng H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Đàng Năng H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Quảng Thị Thanh T và ông Đàng Năng H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01/2014 ngày 07-4-2021; Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Quảng Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn ông Đàng Năng H, vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng, xa cách thời gian dài, bà T cương quyết ly hôn, đã suy nghĩ kỹ.

Xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do vợ chồng thường xuyên cãi vã gay gắt, xúc phạm nhau, ông Đàng Năng H không quan tâm đến bà Quảng Thị Thanh T, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 5-2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, không còn khả năng đoàn tụ.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Hiện tại vợ chồng bà Quảng Thị Thanh T và ông Đàng Năng H không còn chung sống với nhau từ tháng 5-2018 đến nay, mâu thuẫn gay gắt, xa cách thời gian dài, không còn khả năng đoàn tụ.

- Đối với bị đơn ông Đàng Năng H dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng, niêm yết công khai nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không đến. Bị đơn ông Đàng Năng H vắng mặt xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ yêu cầu khởi kiện ly hôn và lời khai của bà Quảng Thị Thanh T là có căn cứ.

Từ những chứng cứ nên trên, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng bà Quảng Thị Thanh T và ông Đàng Năng H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Quảng Thị Thanh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Quảng Thị Thanh T và ông Đàng Năng H có 01 con chung tên Đàng Quảng Thục A, sinh ngày 22-11-2013. Hiện con chung đang sống với bà Quảng Thị Thanh T, ly hôn bà Quảng Thị Thanh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu ông Đàng Năng H cấp dưỡng nuôi con.

Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà Quảng Thị Thanh T, Hội đồng

xét xử xét thấy: Bà Quảng Thị Thanh T là người trực tiếp chăm sóc con chung từ nhỏ đến nay; cháu Đàng Quảng Thục A, sinh ngày 22-11-2013 đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng xin được ở với mẹ, nên phải tôn trọng ý kiến của con chung; Vì vậy nên giao 01 con chung tên Đàng Quảng Thục A cho bà Quảng Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đàng Năng H không cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn bà Quảng Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Quảng Thị Thanh T. Cho ly hôn giữa bà Quảng Thị Thanh T và ông Đàng Năng H.

2. Về con chung:

Giao 01 con chung tên Đàng Quảng Thục A, sinh 22-11-2013 cho bà Quảng Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đàng Năng H không cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí:

Bà Quảng Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002216, ngày 06-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Quảng Thị Thanh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn không có mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã P, N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Đạt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hường Phạm Ngọc Minh Trần Quốc Đạt